TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-KDTM	*Tiền Hải, ngày 16 tháng 10 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Cúc

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST- KDTM ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: Số xxx, T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C.

Người đại diện theo ủy quyền: 1) Ông Nguyễn Quang Th - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T.

2) Ông Phạm Minh T - Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP - Chi nhánh T.

(Theo văn bản ủy quyền số 907/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP C)

- *Bị đơn*: Ông Mai Nam H, sinh năm 1986 và bà Đặng Thị Vân A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Ông Mai Nam H ủy quyền cho bà Đặng Thị Vân A giải quyết toàn bộ vụ án theo giấy ủy quyền được xác nhận ngày 15/8/2019

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và có trách nhiệm trả nợ theo nội dung của Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Cvà ông Mai Nam H, bà Đặng Thị Vân A.

Ông Mai Nam H và bà Đặng Thị Vân A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C tổng số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 16/10/2019 là 814.050.125 đồng (Tám trăm mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó nợ gốc: 534.000.000đồng; Nợ lãi trong hạn: 37.216.667 đồng; Lãi quá hạn: 242.833.458 đồng và ông H bà A tiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh từ ngày 17/10/2019 theo lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký số: 022014/HĐTDngày10/12/2015 cho đến ngày ông H bà A thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày 16/10/2019 ông Mai Nam H bà Đặng Thị Vân A sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ số nợ gốc và lãi với tổng số tiền là 814.050.125 đồng (Tám trăm mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 17/10/2019 cho đến ngày ông H bà A thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Đối với toàn bộ tiền nợ gốc: Ông Mai Nam H bà Đặng Thị Vân A sẽ trả nợ cho ngân hàng TMCP C vào ngày 25 hàng tháng với số tiền cụ thể: Ngày 30/10/2019 trả 5.000.000đồng; ngày 25/11/2019 trả 29.000.000đồng; ngày 25/12/2019 trả 30.000.000đồng; ngày 25/01/2020 trả 30.000.000đồng; ngày 25/02/2020 trả 30.000.000đồng; ngày 25/03/2020 trả 40.000.000đồng; ngày

25/04/2020 trả 30.000.000đồng; ngày 25/05/2020 trả 30.000.000đồng; ngày 25/06/2020 trả 40.000.000đồng; ngày 25/07/2020 trả 50.000.000đồng; ngày 25/08/2020 trả 50.000.000đồng; ngày 25/09/2020 trả 50.000.000đồng; ngày 16/10/2020 trả 120.000.000đồng;

Đối với toàn bộ tiền nợ lãi: Ông Mai Nam H bà Đặng Thị Vân A sẽ trả cho Ngân hàng đều và hết trong 03 tháng (tháng 11/2020; tháng 12/2020 và tháng 01/2021).

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp trong thời hạn 15 tháng nói trên mà ông Mai Nam H bà Đặng Thị Vân A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng TMCP Ccó quyền yêu cầu phát mại là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sảnsố 022014 ngày 03/12/2014. Cụ thể: Quyền sử dụng đấtở diện tích 297m^2 tại thửa đất số 1015(4;5;6), tờ bản đồ số 02; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM659572, số vào sổ CH02233 do UBND huyện T cấp ngày 05/02/2013; tại thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chủ sở hữu tài sản là ông Mai Nam Hvà bà Đặng Thị Vân Anh: Tài sản gắn liền trên đất là: 01 nhà mái bằng 01 tầng cùng công trình phụ khép kín có diện tích sử dụng 150 m^2 và 01 nhà mái bằng 01 tầng không có công trình phụ khép kín, diện tích sử dụng 50 m^2

2.3 Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Ông Mai Nam H bà Đặng Thị Vân A tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 36.421.504 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm linh bốn đồng) và 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ .Số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng TMCP Cđã nộp tạm ứng, ông H bà A có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP C.

- Trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) theo biên lai thu tiền tam ứng án phí số số 0009167 ngày 11 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự

huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Tiền Hải;
- Chi cục THA h. Tiền Hải
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhi